

Số: 161/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Lệ A, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường L, tổ 15, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, tổ 15, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/5/2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách. Anh chị không hòa giải được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn nên anh chị đã

sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị A và anh T đều định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Như vậy cả hai không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại và không mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 13/12/2013 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Vũ Lệ A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hải N, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hải L, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Xét thỏa thuận về nuôi con của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị A và anh T. Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/7/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 13/12/2013 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 04/11/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Vũ Lệ A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hải N, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hải L, hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị Vũ Lệ A và anh Nguyễn Văn T mỗi người đã nộp 150.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí các số 0004793 ngày 03/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 22, quyền số 01 - 2013, ngày 17/5/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân